

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LẠC HỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92650	10	ĐẶNG GIA HÂN	05/12/2003	Nữ	9/1	7.5	8.75	8.5	3	1.5	42.25	30.75
2	92814	16	PHAN NGUYỄN KHÔI	16/01/2003	Nam	9/1	7.25	9	9	2.75	1.5	43	30.75
3	93097	28	VŨ CÔNG PHAN	14/06/2003	Nam	9/1	7	8.75	6.5	3	1.5	37.25	28.25
4	93170	3	NGÔ VIỆT XUÂN QUỲNH	05/12/2003	Nữ	9/1	6.5	9.25	6.25	0	1.5	36.25	22
5	93324	10	LÊ QUÁCH ĐAN TRẦN	08/07/2003	Nữ	9/1	7.5	7.25	8	2.5	2.5	40.75	27.75
6	93419	14	NGUYỄN QUANG ANH VŨ	03/12/2003	Nam	9/1	8	8.5	7.5	3.75	1.5	41	31.5
7	93798	4	VŨ PHẠM MỸ ANH	18/09/2003	Nữ	9/1	7.25	6.25	8.25	3.25	1.5	38.75	28.25
8	94254	8	TẠ NGUYỄN MINH HUY	17/05/2003	Nam	9/1	7.25	7.75	9	1.5	1.5	41.75	27
9	94365	13	NGUYỄN HỒNG NGỌC	30/06/2003	Nữ	9/1	8.5	9	9.75	4.5	1.5	47	36.25
10	94704	4	TRẦN NGỌC THANH GIANG	23/02/2003	Nữ	9/1	7.5	6.5	5.5	4.5	1.5	34	28.5
11	94757	6	TRẦN NGUYỄN THỤY KHANH	23/10/2003	Nữ	9/1	7.75	7.25	6.5	4.5	1.5	37.25	30.5
12	92514	4	TỬ NGỌC LAM ANH	05/07/2003	Nữ	9/2	6	8.25	7.25	0	1.5	36.25	21.5
13	92687	11	HOÀNG THẾ HIỀN	23/06/2003	Nam	9/2	7	8.5	5.25	3.5	1	34	27.75
14	92704	12	ĐỖ HUY HOÀNG	02/08/2003	Nam	9/2	7.5	9.25	9	4.25	1.5	43.75	34.25
15	93298	9	PHẠM XUÂN TIỀN	13/11/2003	Nữ	9/2	7	7	6.25	1.75	1	34.5	23.75
16	93345	11	HOÀNG MINH TRIẾT	29/11/2003	Nam	9/2	7	8.75	9.25	1.5	1.5	42.75	28
17	93652	24	LƯU HOÀNG CẨM NHUNG	02/01/2003	Nữ	9/2	7.25	7.75	6.75	5	1.5	37.25	31.75
18	93729	28	NGUYỄN LÊ ANH THỦY	28/07/2003	Nữ	9/2	7.5	7.5	7.5	3.25	1.5	39	29
19	93776	2	NGUYỄN THANH VY	15/06/2003	Nữ	9/2	7.75	8.75	7.25	2.25	1.5	40.25	28.25
20	94046	15	TÔNG AN NHIÊN	04/11/2003	Nữ	9/2	8	8.25	7.5	4	1.5	40.75	31.75
21	94059	16	LÊ ĐỨC TÀI	30/10/2003	Nam	9/2	7.5	9.25	8.25	4.25	1.5	42.25	33.5
22	94069	16	TÔ ĐOÀN MINH THIÊN	08/05/2003	Nam	9/2	7	7.75	7.75	4.5	2.5	39.75	31.5
23	94288	9	PHẠM MINH KHÔI	27/03/2003	Nam	9/2	6.5	7.5	10	2	1.5	42	28
24	94324	11	VÕ THÀNH LUÂN	23/04/2003	Nam	9/2	8	6.25	10	2	1	43.25	28.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LẠC HỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
25	94982	15	NGUYỄN MINH THƯ	16/08/2003	Nữ	9/2	7	6.75	6	3.5	2.5	35.25	26.75
26	94756	6	LÊ NGUYỄN MAI KHANH	03/10/2003	Nữ	9/3	7	6	7.25	3.75	1.5	36	27.75
27	92882	19	TRẦN TÔN MỸ LINH	25/12/2003	Nữ	9/5	6.5	7.25	6.25	1.75	1.5	34.25	23.5
28	93302	9	TRƯƠNG NGUYỄN CÁT TIÊN	11/05/2003	Nữ	9/5	7	6.75	7.75	1.5	1.5	37.75	24.5
29	94787	7	NGUYỄN THỤY CÁT LINH	14/06/2003	Nữ	9/5	7.75	6	7.25	4.75	1	37	30.5